

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/01/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3-BK14	7:25	22	0		14-Aug	0	
2		T.UNG+PVD6	7:25	17+0	0+0		15+4	0+0	
3		P7+P9+PPD	7:25	3+0+10	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
4		PPD+P1+P4	7:25	11+0+0	0+0+0		10+7+5	0+0+0	
5		GTCl+TD2+P8	7:25	5+5+0	0+0+0		7+4+11	0+0+0	
6		PVD6	9:25	12	0		22	0	
7		BK16+TD1+P2	9:25	5+2+0	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
8		PVD6	9:25	12	0		22	0	
9		AMD+HST	9:25	16+2	0+0		17+4	0+0	
10		ClI	11:25	16	0		22	0	
11		CTK3-P8	11:25	16	0		8+14	0	
12		ClI	11:25	16	0		15	0	
13		CTK3	11:25	8	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 NGƯỜI ĐI CTK3 RA VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HUNG - HANH - Huy	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG BA THANH	CTK3					75	D-HANH	Vietnamese
2	NG NGOC DUY	CTK3	79	1	5		75	"	Vietnamese
3	LE THU TRANG	CTK3					56	"	Vietnamese
4	NG THANH TUNG	CTK3	83-84	2	10		63	YTE	Vietnamese
5	DINH MANH DUC	CTK3	27	1	5		70	SBAY	Vietnamese
6	BOGDADOV	CTK3	96	1	6		81	KH-THAC	Russian
7	NG ANH TUAN	CTK3	95	1	7	40	67	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH QUOC HUY	CTK3	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HIEN	CTK3	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NG VAN SAU	CTK3	30	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NG DUY HA	CTK3	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NG DINH QUYET	CTK3	34	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN DU	CTK3	94	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH NHO HOANG	CTK3	300	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI HUU HUAN	CTK3	97	1	5		65	KH-THAC	Russian
16	NG TRONG LINH	CTK3	31-32	2	10		60	"	Vietnamese
17	NG BA HUE	CTK3	91-92	2	5		65	"	Vietnamese
18	LE THANH CHUNG	CTK3	93	1	5		70	"	Vietnamese
19	NG THANH HAI	CTK3	36	1	5		55	"	Vietnamese
20	NG TRAN DUC MINH	CTK3	33	1	5		60	"	Vietnamese
21	DAM VAN THANH	CTK3	99	1	5		65	"	Vietnamese
22	NG QUYET THANG	CTK3	28-29	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

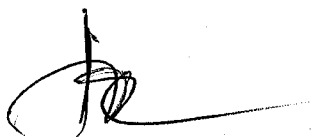
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	24	113	1.451	40	14		
2	BK14	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	24	113	1.451	40	22		
WEIGHT KG				113	1.451	40			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: BK THIEN UNG - PVD6	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 10:45
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TUẤN MẠNH	BK THIE	44	1	2		68	PVD	Vietnamese
2	HUYNH HIẾU NGHĨA	BK THIE	37	1	8		77	PVD	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TUẤN	BK THIE	56	1	7		82	PVD	Vietnamese
4	PHẠM VĂN THỊ	BK THIE	57	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN QUANG HÒA	BK THIE	45	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	KIỆU XUÂN TÂM	BK THIE	41	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO DUY TỬ	BK THIE	50	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN TRỌNG	BK THIE	38	1	4	90	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HAI	BK THIE	46-47	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN THANH	BK THIE	36	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HÙNG TUẤN	BK THIE	42	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ANH TUẤN	BK THIE	43	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ MINH HỘI	BK THIE	48	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ ĐĂNG THANH	BK THIE	49	1	5		66	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN QUANG	BK THIE					68	PSV	Vietnamese
16	PHẠM HÙNG SƠN	BK THIE	39	1	8		57	PSV	Vietnamese
17	HÀ VĂN THIỀU	BK THIE	40	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	17	17	82	1.175	90	15		
2	PVD6	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	17	82	1.175	90	19		
WEIGHT KG				82	1.175	90			

GRAND TOAL: 1347 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



1850kg < Linh >



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: P7 - P9 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEMIN	P7	28	1	10	55	97	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TIET	P7	30	1	17		78	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN MINH THAO	P7	29	1	15		67	DVL	Vietnamese
4	DUONG DAI THANG	PPD	87	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN HOAI BAO	PPD	82	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	84	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN PHUONG	PPD				70	75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN GIANG	PPD	92-93	2	9		55	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG NGOC TRUONG	PPD	86	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH DUY NAM	PPD	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN TAN	PPD	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM NGOC ANH	PPD	83	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	3	3	42	242	55	3		
2	P9	0	0	0	0	0	4		
3	PPD	9	9	45	640	70	15		
TOTAL		12	12	87	882	125	22		
WEIGHT KG				87	882	125			

GRAND TOAL: 1.094 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: PPD - P1 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRUỜNG - HIẾU	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG PHỦ SỬA	PPD	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUỜNG GIANG	PPD					62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH THANG	PPD	68	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG CUỜNG	PPD	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUỜNG TRI DỪNG	PPD	77	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LUỜNG VẠN TANG	PPD	75-76	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ CHỈ KIEN	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VẠN HAI	PPD	74	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC DỪNG	PPD	73	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM LE DUỜNG	PPD	69	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUẨN	PPD	70-71	2	12		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

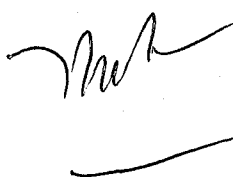
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	11	64	714	0	10		
2	P1	0	0	0	0	70	7		
3	P4	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		11	11	64	714	110	22		
WEIGHT KG				64	714	110			

GRAND TOAL: 888 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: GTC1 - TD2 - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - HTNam	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KURPASOV	GTC1					78	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN HUU TAN	GTC1	95	1	10	80	76	KH-THAC	Vietnamese
3	VU TRUNG KIEN	GTC1	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BAC	GTC1					60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO TRUNG LUYEN	GTC1	94	1	5		75	PSV	Vietnamese
6	TELESHENKO	TD2	14	1	10		120	KHOAN	Russian
7	KHAERDINOV VITALY	TD2	17	1	7		75	KHOAN	Russian
8	QUACH THE ANH	TD2	300	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THUAN	TD2	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANG	TD2	15-16	2	17		70	BAKER HU	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HUNG	TD2	18	1	11	17	70	DMC	Vietnamese
12	POPOV	TD2	20-22	3	15		85	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	3	20	359	80	7		
2	TD2	7	10	70	562	17	4		
3	P8	0	0	0	0	50	11		
TOTAL		12	13	90	921	147	22		
WEIGHT KG				90	921	147			

GRAND TOAL: 1.158 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: PVD6	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRUỖNG - HIỂU	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG THỂ TÀI	PVD6	66-67	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
2	TO BUU DAN	PVD6	68-69	2	18		71	KHOAN	Vietnamese
3	TRINH HUU TRUNG	PVD6	61-62	2	8		78	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VAN KHOA	PVD6	56	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
5	TU DUONG VAN	PVD6	63	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH XUAN LIEM	PVD6	58	1	5	20	59	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THE LAM	PVD6	59-60	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUANG DIEP	PVD6	70	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH TUAN	PVD6	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CONG PHUC	PVD6	65	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG VAN PHUONG	PVD6	71	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG TRUNG	PVD6	57	1	4		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	12	16	92	838	20	22		
TOTAL		12	16	92	838	20	22		
WEIGHT KG				92	838	20			

GRAND TOAL: 950 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: BK16 - TD1 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TIẾN	BK16	25	1	4	55	65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	BK16					85	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MINH THĂNG	BK16	24	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16	23	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUÂN HOA	BK16	01	1	5	15	67	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD1	35	1	10	40	80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN DUY KHANH	TD1	36-37	2	13	50	82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HA	P2	96	1	5	110	63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	4	18	372	70	5		
2	TD1	2	3	23	162	90	0		
3	P2	1	1	5	63	110	17		
TOTAL		8	8	46	597	270	22		
WEIGHT KG				46	597	270			

GRAND TOAL: 913 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: PVD6	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - HTNam	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ANH TINH	PVD6	48	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
2	LE THANH DOAN	PVD6	49	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUAN	PVD6	50	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DUNG	PVD6	54	1	5	13	70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HONG QUANG	PVD6	47	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
6	DINH NGOC HIEU	PVD6	44	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VIET BE NGHIA	PVD6	45-46	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC HAI	PVD6	53	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN NINH	PVD6	55-56	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO TUAN ANH	PVD6	51	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HA KIM LINH	PVD6	58	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN THƯỜNG	PVD6	52	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

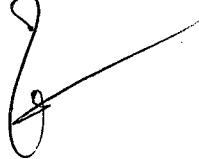
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	12	14	100	789	13	22		
	TOTAL	12	14	100	789	13	22		
	WEIGHT KG			100	789	13			

GRAND TOAL: 902 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: AMD - HST	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạng - Huy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HAI	AMD	68	1	13		73	HLJOC	Vietnamese
2	CU XUAN HUY	AMD	95	1	7		64	HLJOC	Vietnamese
3	LE THANH HAI	AMD	52	1	8		94	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC TUAN	AMD	59	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THANH	AMD	51	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	53	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VIET	AMD	700	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NGHIEP	AMD	66	1	9	80	64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THIN	AMD	54-55	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HIEU	AMD	65	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM THANH HUNG	AMD	97-98	2	19		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH KHOA	AMD	96	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN LOI	AMD	56	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LE XUAN TUAN	AMD	57-58	2	18		55	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NGOC DUONG	AMD	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LE THANH TUNG	AMD	64	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	THAN CANH THINH	HST	69-70	2	14		75	TLJOC	Vietnamese
18	LE MINH THUAN	HST	91-92	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	19	136	1.077	80	17		
2	HST	2	4	26	139	0	4		
TOTAL		18	23	162	1.216	80	21		
WEIGHT KG				162	1.216	80			

GRAND TOAL: 1.458 KGS

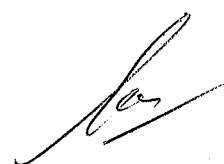
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: CLI	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 12:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRIANDOFILIDI U.I	CLI	81	1	8	90	115	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN VIET NHUONG	CLI	63	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG TAN	CLI	64	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	DUCHENKO A.L.	CLI	70	1	3		115	KH-THAC	Russian
5	CHERNISHEV V.A.	CLI	71	1	7		112	KH-THAC	Russian
6	HUYNH KIM KHANH	CLI	74	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VIET PHUONG	CLI	77	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN THANH CONG	CLI	67	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG TUYEN	CLI					67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC THANG	CLI	79-80	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG SOAI	CLI	73	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG HAI	CLI	66	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC DUNG	CLI	65	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU VAN VUONG	CLI	61	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI QUOC HUNG	CLI	72	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	KRAPIVKA	CLI	69	1	4		80	KH-THAC	Russian
17	IUSUPOV	CLI	68	1	5		72	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	17	96	1.334	90	22		
TOTAL		17	17	96	1.334	90	22		
WEIGHT KG				96	1.334	90			

GRAND TOAL: 1.520 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: CTK3 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - DTùng	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TSVETKOV	CTK3	39	1	6		105	KH-THAC	Russian
2	PHAM TU ANH	CTK3	38	1	5	10	65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	24	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
4	LE CANH HUNG	CTK3	22	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NG NHAN KHANH	CTK3	40	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	LE MINH DUC	CTK3	23	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI SY LONG	CTK3	26	1	10	37	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NG MINH KHOI	CTK3	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PANKRATOV	CTK3	21	1	10		105	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	9	62	723	47	8		
2	P8	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		9	9	62	723	47	22		
WEIGHT KG				62	723	47			

GRAND TOAL: 832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2019	TO: CLI	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 12:20
VANG-4			

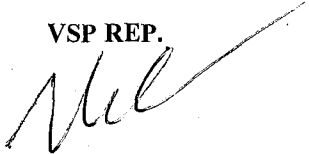
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN DÂN	CLI	43	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ HAI HẬU	CLI	42	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐAM VĂN QUANG	CLI	47	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	37-38	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG ĐÌNH HUAN	CLI	44	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NHẬT MINH	CLI	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	46	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN MINH DUY	CLI	40-41	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH HAI	CLI	32	1	5	80	78	KH-THAC	Vietnamese
11	TẠ THANH QUANG	CLI	39	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	36	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN YẾN	CLI	34	1	5		72	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	35	1	7		62	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG ANH	CLI	30-31	2	4		64	PSV	Vietnamese
16	BUI NGỌC TÂN	CLI	33	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	DOAN THỊNH LUONG	CLI	48	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	19	100	1.157	80	16		
TOTAL		17	19	100	1.157	80	16		
WEIGHT KG				100	1.157	80			

GRAND TOAL: 1.337 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2019	TO: CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - Toàn	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN SON HA	CTK3	30	1	5		68	KH-THAC	Russian
2	VU HUU HA	CTK3	31	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	92	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN BINH	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
5	DO HUU DUC	CTK3	53	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MUOI	CTK3	54	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN CONG SAM	CTK3	55	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	6	28	504	0	22		
TOTAL		7	6	28	504	0	22		
WEIGHT KG				28	504	0			

GRAND TOAL: 532 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/01/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+PPD	7:25	15+1	0+0		1+17	0+0	
2		PVD1	7:25	14	0		22	0	
3		CLO+PVD1+PVD6	9:25	4+0+6	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
4		CLI	18:00	0	0		0	0	BAY HUẤN LUYỆN

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
CHỈ LINH BAY HUẤN LUYỆN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/01/2019	TO: PVD1 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - MTuấn - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THEM	PVD1	02	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
2	JAMES DEVENNY	PVD1	16	1	10		92	KHOAN	British
3	BENJAMIN ANDREW SMIT	PVD1	01	1	10		104	KHOAN	Australian
4	DO XUAN CANH	PVD1	13-14	2	14		85	KHOAN	Vietnamese
5	CAO XUAN VINH	PVD1	05	1	14		86	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HIEP	PVD1	09	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HAI HOAN	PVD1	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN CAO THUAN	PVD1	15	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
9	DOAN VAN AN	PVD1	10-11	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM ANH SON	PVD1	12	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TUAN VU	PVD1	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU NAM	PVD1	07	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN TUAN	PVD1	06	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
14	VU TOAN THANG	PVD1	04	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CAO TUAN	PVD1	08	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
16	KHAIRUL A.B MUHAMAD	PPD	94-95	2	19		66	BAKER HU	Malaysian

FLIGHT PLAN

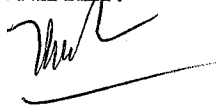
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	15	17	104	1.149	0	5		
2	PPD	1	2	19	66	0	17		
TOTAL		16	19	123	1.215	0	22		
WEIGHT KG				123	1.215	0			

GRAND TOAL: 1.338 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/01/2019	TO: PVD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DINH TINH	PVD1	68	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN CAO THO	PVD1	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VIET HUNG	PVD1	69	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	TANG VAN BINH	PVD1	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUC THIEN	PVD1	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN SON DAI	PVD1	02	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN NGOC TUU	PVD1	64	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUNG QUAN	PVD1	70	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN THUAT	PVD1	72	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG MINH DUNG	PVD1	73-74	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN ANH	PVD1	71	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THIEU BINH	PVD1	77-78	2	17		68	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN CUONG	PVD1	75-76	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGO XUAN DUONG	PVD1	60-61	2	15		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

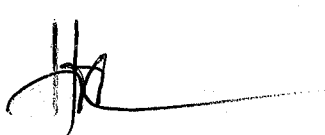
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	14	18	134	943	0	22		
	TOTAL	14	18	134	943	0	22		
	WEIGHT KG			134	943	0			

GRAND TOAL: 1.077 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/01/2019	TO: PVD1 - PVD6	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - HTNam	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU BA THUẬN	PVD6	78	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
2	BELAIEV	PVD6	75	1	8		86	KH-THAC	Russian
3	PHAN QUANG VU	PVD6	77	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN TAM	PVD6	79	1	10	19	65	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VIET HUAN	PVD6	76	1	11	10	66	KH-THAC	Vietnamese
6	VU THAI THANH	PVD6	80	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	0	0	0	0	05	5		
2	PVD6	6	6	67	450	29	17		
TOTAL		6	6	67	450	29+5	22		
WEIGHT KG				67	450	29+5			

GRAND TOAL: 554 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



